

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ THÁNG 10, 11/2024

| SỐ CCHNLS | HỌ VÀ TÊN                  | NGÀY | THÁNG | NĂM SINH | NƠI CƯ TRÚ                                             | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | THÁNG | NĂM CẤP |
|-----------|----------------------------|------|-------|----------|--------------------------------------------------------|---------------|------|-------|---------|
| 25242     | Ông Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu | 01   | 8     | 1989     | Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang            | 2012          | 25   | 10    | 2024    |
| 25243     | Bà Nguyễn Bảo Nguyên       | 21   | 10    | 1992     | Thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang   | 2012          | 25   | 10    | 2024    |
| 25244     | Ông Nguyễn Vĩnh Toàn       | 25   | 10    | 1994     | Xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An              | 2012          | 25   | 10    | 2024    |
| 25245     | Bà Nguyễn Thị Trang        | 11   | 9     | 1998     | Thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh       | 2012          | 25   | 10    | 2024    |
| 25246     | Bà Phan Thị Thu Trinh      | 07   | 01    | 1998     | Xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh      | 2012          | 25   | 10    | 2024    |
| 25247     | Ông Lương Chí Linh         | 02   | 5     | 1984     | Phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương    | 2012          | 25   | 10    | 2024    |
| 25248     | Ông Lê Hồng Quân           | 27   | 8     | 1980     | Phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương | 2012          | 25   | 10    | 2024    |
| 25249     | Ông Nguyễn Văn Dương       | 24   | 6     | 1963     | Phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng    | 2012          | 25   | 10    | 2024    |
| 25250     | Ông Trương Quang Thu       | 10   | 8     | 1963     | Phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa | 2012          | 25   | 10    | 2024    |
| 25251     | Bà Lương Thị Hiền          | 21   | 3     | 1987     | Thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang         | 2012          | 25   | 10    | 2024    |

|       |                        |    |    |      |                                                                  |      |    |    |      |
|-------|------------------------|----|----|------|------------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25252 | Bà Dương Thị Hồng Ngọc | 22 | 3  | 1968 | Phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội                | 2012 | 25 | 10 | 2024 |
| 25253 | Ông Nguyễn Sinh Sáng   | 13 | 6  | 1963 | Thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội                | 2012 | 25 | 10 | 2024 |
| 25254 | Ông Hoàng Văn Lập      | 09 | 8  | 1963 | Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên    | 2012 | 25 | 10 | 2024 |
| 25255 | Ông Từ Thu Ba          | 17 | 8  | 1963 | Phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang           | 2012 | 25 | 10 | 2024 |
| 25256 | Ông Bùi Kim Hiếu       | 29 | 6  | 1978 | Phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh       | 2012 | 25 | 10 | 2024 |
| 25257 | Ông Nguyễn Quang Hiền  | 19 | 8  | 1963 | Phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh | 2012 | 25 | 10 | 2024 |
| 25258 | Ông Hà Huy Hùng        | 01 | 6  | 1963 | Phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa           | 2012 | 25 | 10 | 2024 |
| 25259 | Bà Võ Thị Hường        | 29 | 6  | 1995 | Xã Hường Tân, huyện Hường Hóa, tỉnh Quảng Trị                    | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25260 | Ông Phan Thanh Ninh    | 28 | 9  | 1980 | Phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25261 | Bà Phùng Thị Kim Quyên | 19 | 01 | 1997 | Xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai                    | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25262 | Ông Nguyễn Chí Thành   | 16 | 01 | 1983 | Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai             | 2048 | 05 | 11 | 2024 |

|       |                          |    |    |      |                                                           |      |    |    |      |
|-------|--------------------------|----|----|------|-----------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25263 | Ông Nguyễn Thành Hưng    | 05 | 11 | 1971 | Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai      | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25264 | Bà Trần Thanh Vân        | 21 | 12 | 1986 | Phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội             | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25265 | Ông Lê Văn Hưng          | 23 | 3  | 1993 | Xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa              | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25266 | Bà Đinh Thị Ngọc Hà      | 27 | 3  | 1997 | Xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội          | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25267 | Bà Nguyễn Thị Vinh       | 04 | 12 | 1995 | Xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội          | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25268 | Bà Trần Thị Hà Phương    | 11 | 10 | 1986 | Phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội        | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25269 | Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh | 11 | 7  | 1984 | Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre           | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25270 | Ông Đỗ Phú Sơn           | 02 | 3  | 1974 | Phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội      | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25271 | Bà Nguyễn Thị Thu Hà     | 28 | 9  | 1961 | Phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội          | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25272 | Ông Nguyễn Hồ Thanh Bạch | 29 | 12 | 1977 | Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh                  | 2048 | 05 | 11 | 2024 |
| 25273 | Bà Nguyễn Thị Mai Anh    | 09 | 02 | 1994 | Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh              | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25274 | Bà Nguyễn Thị Tuyết Anh  | 22 | 9  | 1997 | Thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương      | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25275 | Bà Lưu Thụy Mai Anh      | 02 | 01 | 1995 | Phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương | 2096 | 06 | 11 | 2024 |

|       |                           |    |    |      |                                                            |      |    |    |      |
|-------|---------------------------|----|----|------|------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25276 | Bà Phạm Thị ánh           | 25 | 11 | 1992 | Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai    | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25277 | Bà Thái Thị Quỳnh Chi     | 26 | 01 | 1986 | Xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận               | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25278 | Bà Nguyễn Thị Phương Dung | 09 | 12 | 1996 | Phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25279 | Ông Nguyễn Tấn Đạt        | 18 | 9  | 1980 | Phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương      | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25280 | Ông Lê Nguyễn Thành Đạt   | 23 | 4  | 1996 | Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh             | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25281 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà     | 14 | 12 | 1996 | Thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng             | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25282 | Bà Dương Thị Hải Hà       | 30 | 3  | 1996 | Xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên              | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25283 | Bà Nguyễn Thị Hảo         | 22 | 11 | 1984 | Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh      | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25284 | Ông Trần Văn Hân          | 23 | 01 | 1990 | Phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh                | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25285 | Ông Nguyễn Văn Hiếu       | 20 | 7  | 1979 | Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh                    | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25286 | Ông Lê Phan Hiếu          | 20 | 3  | 1993 | Xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng                | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25287 | Ông Nguyễn Huỳnh Hiệp     | 27 | 02 | 1992 | Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long              | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25288 | Ông Trần La Ngọc Hùng     | 15 | 8  | 1975 | Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh          | 2096 | 06 | 11 | 2024 |

|       |                          |    |    |      |                                                                  |      |    |    |      |
|-------|--------------------------|----|----|------|------------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25289 | Ông Phạm Nguyễn Quốc Huy | 18 | 5  | 1996 | Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum                | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25290 | Ông Võ Quốc Huy          | 06 | 7  | 1996 | Xã Cam An Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà                     | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25291 | Ông Nguyễn Võ Khải       | 22 | 9  | 1998 | Phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước               | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25292 | Bà Lê Thị Lan            | 18 | 6  | 1995 | Thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk                  | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25293 | Bà Hà Mai Lan            | 23 | 10 | 1997 | Xã Phước Tinh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu           | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25294 | Bà Trần Kim Lanh         | 28 | 6  | 1996 | Xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu                 | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25295 | Bà Nguyễn Mỹ Liên        | 20 | 7  | 1996 | Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh                  | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25296 | Bà Phạm Bảo Ngọc Lily    | 01 | 01 | 1996 | Phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25297 | Bà Đỗ Hoàng Phương Linh  | 17 | 10 | 1997 | Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh                 | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25298 | Ông Phan Thanh Luận      | 03 | 6  | 1991 | Thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam                | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25299 | Bà Phạm Thanh Mai        | 31 | 7  | 1994 | Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh                          | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25300 | Bà Hoàng Thị Mai         | 23 | 01 | 1997 | Xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước                    | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25301 | Bà Nguyễn Thị Mơ         | 06 | 11 | 1996 | Phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định                | 2096 | 06 | 11 | 2024 |

|       |                          |    |    |      |                                                          |      |    |    |      |
|-------|--------------------------|----|----|------|----------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25302 | Ông Huỳnh Tổng Ngoan     | 05 | 01 | 1995 | Xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang             | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25303 | Bà Đào Nguyễn Bảo Ngọc   | 08 | 02 | 1998 | Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh          | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25304 | Bà Huỳnh Ngọc Tuyết Nga  | 24 | 10 | 1986 | Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh                  | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25305 | Bà Võ Thị Ngọc Ngân      | 22 | 01 | 1995 | Xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An                | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25306 | Ông Trần Quang Nghĩa     | 22 | 4  | 1989 | Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh     | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25307 | Bà Nguyễn Trần Bảo Ngọc  | 12 | 4  | 1997 | Thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị      | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25308 | Bà Phạm Thị Nguyệt       | 23 | 6  | 1997 | Xã Mai Phú, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh                   | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25309 | Bà Lê Thị Nhân           | 08 | 4  | 1986 | Phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25310 | Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung | 19 | 11 | 1996 | Xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang          | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25311 | Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung  | 05 | 01 | 1996 | Xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng               | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25312 | Ông Nguyễn Nam Phương    | 20 | 11 | 1997 | Phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận   | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25313 | Bà Võ Lê Đan Phượng      | 30 | 6  | 1998 | Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25314 | Ông Đặng Đình Phán       | 24 | 4  | 1988 | Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh          | 2096 | 06 | 11 | 2024 |

|       |                           |    |    |      |                                                                    |      |    |    |      |
|-------|---------------------------|----|----|------|--------------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25315 | Bà Đào Linh Phi           | 10 | 7  | 1996 | Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi                      | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25316 | Bà Trương Mỹ Phụng        | 16 | 7  | 1997 | Xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp                         | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25317 | Ông Đặng Văn Sang         | 17 | 10 | 1995 | Xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk                            | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25318 | Ông Phạm Văn Sơn          | 12 | 8  | 1992 | Xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An                           | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25319 | Ông Phan Võ Hoàng Tân     | 04 | 11 | 1994 | Xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh              | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25320 | Bà Đinh Thị Thanh Tâm     | 16 | 7  | 1996 | Phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định                 | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25321 | Bà Nguyễn Thị Tâm         | 01 | 5  | 1987 | Phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu      | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25322 | Bà Hồ Hương Thảo          | 27 | 4  | 1991 | Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                          | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25323 | Bà Phùng Thị Thu Thảo     | 30 | 4  | 1997 | Xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương                       | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25324 | Ông Lương Trường Thịnh    | 22 | 5  | 1995 | Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh                            | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25325 | Ông Nguyễn Trường Thọ     | 11 | 6  | 1997 | Phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25326 | Bà Nguyễn Tiến Thị Lệ Thu | 20 | 12 | 1994 | Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi                  | 2096 | 06 | 11 | 2024 |

|       |                             |    |    |      |                                                             |      |    |    |      |
|-------|-----------------------------|----|----|------|-------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25327 | Ông Trần Văn Thuận          | 13 | 5  | 1995 | Xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre                | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25328 | Bà Lê Thị Minh Thư          | 31 | 12 | 1998 | Phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định           | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25329 | Bà Nguyễn Bùi Minh Hoài Thư | 18 | 9  | 1996 | Phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk       | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25330 | Bà Lê Đỗ Hương Trà          | 31 | 01 | 1997 | Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh           | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25331 | Bà Vương Thị Huyền Trang    | 10 | 01 | 1996 | Xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước                 | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25332 | Bà Đỗ Thuỳ Trang            | 04 | 01 | 1995 | Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu        | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25333 | Bà Phạm Thị Tú Uyên         | 04 | 10 | 1996 | Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25334 | Bà Hoàng Thị Yến            | 20 | 12 | 1995 | Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa         | 2096 | 06 | 11 | 2024 |
| 25335 | Ông Huỳnh Nguyễn Anh Tú     | 06 | 02 | 1983 | Phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương        | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25336 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp     | 01 | 01 | 1966 | Phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh         | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25337 | Bà Nguyễn Thị Xuân          | 12 | 02 | 1978 | Phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương              | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25338 | Bà Nguyễn Thị Diễm Phúc     | 13 | 5  | 1998 | Thị trấn Trung Phước, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam        | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25339 | Bà Lê Thị Ngân Xuân         | 26 | 11 | 1996 | Phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng          | 2097 | 06 | 11 | 2024 |

|       |                        |    |    |      |                                                            |      |    |    |      |
|-------|------------------------|----|----|------|------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25340 | Bà Phạm Thị Thái Hà    | 01 | 02 | 1991 | Phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai        | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25341 | Bà Trần Thị Diệu Hiền  | 16 | 4  | 1997 | Xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai                 | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25342 | Ông Đỗ Thanh Tân       | 18 | 7  | 1990 | Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định              | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25343 | Bà Lê Thị Thùy Linh    | 08 | 8  | 1978 | Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh            | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25344 | Bà Trầm Thị Thanh Thảo | 22 | 10 | 1985 | Xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh              | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25345 | Ông Phạm Văn Đăng      | 01 | 3  | 1981 | Xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh             | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25346 | Ông Nguyễn Tuấn Vinh   | 06 | 8  | 1963 | Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25347 | Ông Nguyễn Hoài Nam    | 21 | 6  | 1969 | Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh      | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25348 | Ông Nguyễn Đức Thành   | 21 | 9  | 1982 | Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh                   | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25349 | Ông Trần Văn Thành     | 16 | 8  | 1963 | Phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk       | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25350 | Ông Đào Minh Kim       | 02 | 7  | 1964 | Phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội         | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25351 | Bà Nguyễn Thị Thúy     | 16 | 02 | 1968 | Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội      | 2097 | 06 | 11 | 2024 |
| 25352 | Ông Đặng Quang Phúc    | 24 | 7  | 1963 | Xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai              | 2097 | 06 | 11 | 2024 |

|       |                         |    |    |      |                                                            |      |    |    |      |
|-------|-------------------------|----|----|------|------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25353 | Ông Nguyễn Xuân Thảo    | 17 | 12 | 1982 | Phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25354 | Bà Đoàn Minh Thư        | 29 | 3  | 1998 | Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau                    | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25355 | Bà Đỗ Hồng Ngọc         | 03 | 6  | 1994 | Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội     | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25356 | Bà Đinh Thùy Linh       | 12 | 9  | 1997 | Thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình           | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25357 | Bà Nguyễn Thị Hằng      | 25 | 5  | 1997 | Thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc      | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25358 | Bà Lê Thị Giang         | 30 | 8  | 1982 | Phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội             | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25359 | Ông Nguyễn Hiệp Lê Minh | 01 | 8  | 1999 | Phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội     | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25360 | Ông Nguyễn Văn ánh      | 10 | 9  | 1968 | Thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội    | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25361 | Ông Nguyễn Đức Sơn      | 19 | 5  | 1963 | Phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa     | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25362 | Ông Thiệu Đình Thành    | 30 | 3  | 1968 | Xã Hoằng Thắng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa            | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25363 | Ông Nguyễn Ngọc Khanh   | 03 | 8  | 1963 | Phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình     | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25364 | Ông Vũ Viết Tuấn        | 10 | 4  | 1963 | Phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh         | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25365 | Ông Triệu Văn Tiếp      | 24 | 7  | 1963 | Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên          | 2109 | 08 | 11 | 2024 |

|       |                       |    |    |      |                                                               |      |    |    |      |
|-------|-----------------------|----|----|------|---------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25366 | Bà Nguyễn Thị Như Hòa | 17 | 3  | 1968 | Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh                  | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25367 | Ông Trần Anh Văn      | 18 | 5  | 1965 | Phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước            | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25368 | Ông Nguyễn Xuân Hậu   | 11 | 01 | 1964 | Phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương        | 2109 | 08 | 11 | 2024 |
| 25369 | Bà Chiêm Hồng Ngọc    | 06 | 4  | 1990 | Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh        | 2131 | 11 | 11 | 2024 |
| 25370 | Ông Vũ Đình Lục       | 16 | 12 | 1965 | Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh                      | 2131 | 11 | 11 | 2024 |
| 25371 | Bà Lê Thị Tuyền       | 26 | 01 | 1993 | Xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên                     | 2131 | 11 | 11 | 2024 |
| 25372 | Bà Nguyễn Thị Trâm    | 30 | 8  | 1992 | Phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh | 2131 | 11 | 11 | 2024 |
| 25373 | Ông Mai Đức Việt      | 27 | 9  | 1992 | Xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương                   | 2131 | 11 | 11 | 2024 |
| 25374 | Bà Phan Thúy Quỳnh    | 17 | 5  | 1997 | Phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai           | 2131 | 11 | 11 | 2024 |
| 25375 | Ông Nguyễn Văn Thuận  | 15 | 9  | 1966 | Xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị                   | 2131 | 11 | 11 | 2024 |
| 25376 | Ông Nguyễn Công Đường | 10 | 8  | 1963 | Phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa         | 2131 | 11 | 11 | 2024 |
| 25377 | Bà Trịnh Phương Cẩm   | 04 | 10 | 1997 | Phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội            | 2141 | 12 | 11 | 2024 |
| 25378 | Bà Kiều Minh Phương   | 10 | 10 | 1984 | Phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội              | 2141 | 12 | 11 | 2024 |

|       |                          |    |    |      |                                                        |      |    |    |      |
|-------|--------------------------|----|----|------|--------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25379 | Bà Dương Việt Trinh      | 06 | 5  | 1997 | Phường Hoàng Liet, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội    | 2141 | 12 | 11 | 2024 |
| 25380 | Ông Dư Cao Kiên          | 29 | 12 | 1992 | Phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội      | 2141 | 12 | 11 | 2024 |
| 25381 | Bà Trần Hoài Thương      | 23 | 6  | 1998 | Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh             | 2141 | 12 | 11 | 2024 |
| 25382 | Bà Nguyễn Thị Huyền      | 10 | 01 | 1996 | Xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình          | 2141 | 12 | 11 | 2024 |
| 25383 | Ông Nguyễn Lý Đức Toàn   | 27 | 12 | 1995 | Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn | 2141 | 12 | 11 | 2024 |
| 25384 | Bà Hoàng Hải Hằng        | 05 | 11 | 1996 | Xã Tân Trịch, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang          | 2141 | 12 | 11 | 2024 |
| 25385 | Ông Trần Đình Hoàng Long | 23 | 9  | 1988 | Phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội        | 2141 | 12 | 11 | 2024 |
| 25386 | Bà Phạm Thị Phương Thảo  | 16 | 4  | 1997 | Xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng   | 2141 | 12 | 11 | 2024 |
| 25387 | Bà Quách Thị Ngọc        | 06 | 6  | 1996 | Xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk             | 2170 | 14 | 11 | 2024 |
| 25388 | Bà Nguyễn Thị Thùy Linh  | 18 | 5  | 1994 | Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu   | 2170 | 14 | 11 | 2024 |
| 25389 | Bà Nguyễn Thị Thơ        | 25 | 12 | 1980 | Xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh  | 2170 | 14 | 11 | 2024 |
| 25390 | Ông Trương Xuân Thủy     | 01 | 9  | 1981 | Phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  | 2170 | 14 | 11 | 2024 |
| 25391 | Ông Nguyễn Văn Hùng      | 10 | 6  | 1985 | Phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang | 2170 | 14 | 11 | 2024 |

|       |                         |    |    |      |                                                                   |      |    |    |      |
|-------|-------------------------|----|----|------|-------------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25392 | Ông Nguyễn Quang Tú     | 15 | 8  | 1974 | Phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 2170 | 14 | 11 | 2024 |
| 25393 | Bà Bùi Định Thùy Dương  | 25 | 02 | 1993 | Phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội              | 2170 | 14 | 11 | 2024 |
| 25394 | Ông Phạm Ngọc Tiến      | 30 | 7  | 1970 | Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội                  | 2170 | 14 | 11 | 2024 |
| 25395 | Ông Nguyễn Minh Châu    | 27 | 5  | 1963 | Xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu             | 2170 | 14 | 11 | 2024 |
| 25396 | Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên | 22 | 5  | 1968 | Phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                     | 2170 | 14 | 11 | 2024 |
| 25397 | Bà Đặng Thị Lệ Hằng     | 22 | 4  | 1965 | Phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An                    | 2170 | 14 | 11 | 2024 |
| 25398 | Bà Trần Thị Kim Em      | 13 | 5  | 1968 | Xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang                 | 2170 | 14 | 11 | 2024 |
| 25399 | Bà Lê Ngọc Liên         | 10 | 7  | 1995 | Phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội                        | 2176 | 15 | 11 | 2024 |
| 25400 | Bà Bùi Thị Lan          | 27 | 7  | 1992 | Phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội                | 2176 | 15 | 11 | 2024 |
| 25401 | Bà Nguyễn Thanh Bình    | 27 | 11 | 1993 | Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng               | 2176 | 15 | 11 | 2024 |
| 25402 | Ông Trần Anh Đức        | 28 | 9  | 1994 | Phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội                 | 2176 | 15 | 11 | 2024 |
| 25403 | Bà Nguyễn Thị Thu Trang | 20 | 11 | 1995 | Phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội                   | 2176 | 15 | 11 | 2024 |
| 25404 | Ông Vũ Thành Nam        | 31 | 8  | 1971 | Phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội                  | 2176 | 15 | 11 | 2024 |

|       |                         |    |    |      |                                                          |      |    |    |      |
|-------|-------------------------|----|----|------|----------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25405 | Ông Phạm Thị Thảo       | 08 | 11 | 1981 | Phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng     | 2176 | 15 | 11 | 2024 |
| 25406 | Ông Nguyễn Đông         | 12 | 9  | 1963 | Phường 8, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên                | 2176 | 15 | 11 | 2024 |
| 25407 | Ông Nguyễn Quang Hiến   | 24 | 9  | 1963 | Thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên           | 2176 | 15 | 11 | 2024 |
| 25408 | Ông Nguyễn Công Pha     | 30 | 8  | 1963 | Thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An        | 2176 | 15 | 11 | 2024 |
| 25409 | Bà Ngô Diệu Linh        | 17 | 11 | 1996 | Phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội        | 2177 | 15 | 11 | 2024 |
| 25410 | Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 01 | 5  | 1996 | Phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình    | 2177 | 15 | 11 | 2024 |
| 25411 | Bà Nguyễn Thị Bảo Vân   | 09 | 5  | 1999 | Xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội          | 2177 | 15 | 11 | 2024 |
| 25412 | Bà Nguyễn Thị Thanh Vân | 29 | 7  | 1996 | Xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên            | 2177 | 15 | 11 | 2024 |
| 25413 | Bà Phạm Lâm Oanh        | 13 | 02 | 1997 | Phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình        | 2177 | 15 | 11 | 2024 |
| 25414 | Bà Nguyễn Ngọc Hà       | 01 | 10 | 1991 | Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội            | 2177 | 15 | 11 | 2024 |
| 25415 | Ông Nguyễn Hồng Mạnh    | 29 | 02 | 1996 | Xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội               | 2177 | 15 | 11 | 2024 |
| 25416 | Ông Đinh Trọng Công     | 06 | 6  | 1991 | Thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 2177 | 15 | 11 | 2024 |
| 25417 | Ông Nguyễn Đình Huy     | 25 | 8  | 1981 | Phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa     | 2177 | 15 | 11 | 2024 |

|       |                          |    |    |      |                                                                 |      |    |    |      |
|-------|--------------------------|----|----|------|-----------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25418 | Ông Nguyễn Xuân Thủy     | 14 | 7  | 1968 | Phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu            | 2177 | 15 | 11 | 2024 |
| 25419 | Ông Phạm Văn Đệ          | 03 | 4  | 1963 | Phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ              | 2177 | 15 | 11 | 2024 |
| 25420 | Ông Hoàng Văn Toan       | 12 | 7  | 1963 | Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang                  | 2177 | 15 | 11 | 2024 |
| 25421 | Ông Lê Gia Thịnh         | 02 | 10 | 1997 | Phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh            | 2178 | 15 | 11 | 2024 |
| 25422 | Bà Trần Thị Trà Vân      | 29 | 4  | 1996 | Xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam                    | 2178 | 15 | 11 | 2024 |
| 25423 | Bà Nguyễn Trần Như Quỳnh | 06 | 7  | 1998 | Xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi                  | 2178 | 15 | 11 | 2024 |
| 25424 | Bà Phạm Thúy Hồng        | 01 | 10 | 1974 | Phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận          | 2178 | 15 | 11 | 2024 |
| 25425 | Ông Hà Thế Hùng          | 11 | 3  | 1965 | Phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội               | 2178 | 15 | 11 | 2024 |
| 25426 | Ông Lương Văn Hiễn       | 22 | 8  | 1963 | Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 2178 | 15 | 11 | 2024 |
| 25427 | Ông Ngô Văn Hải          | 07 | 4  | 1978 | Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang                    | 2178 | 15 | 11 | 2024 |
| 25428 | Bà Nguyễn Thị Khánh      | 04 | 5  | 1968 | Phường 8, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên                       | 2178 | 15 | 11 | 2024 |
| 25429 | Ông Nguyễn Bình Thành    | 07 | 7  | 1970 | Xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                   | 2178 | 15 | 11 | 2024 |
| 25430 | Bà Nguyễn Thị Thu Lan    | 06 | 3  | 1968 | Xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái                   | 2178 | 15 | 11 | 2024 |

|       |                        |    |    |      |                                                              |      |    |    |      |
|-------|------------------------|----|----|------|--------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25431 | Bà Phạm Thị Tuyết      | 25 | 01 | 1968 | Phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ      | 2178 | 15 | 11 | 2024 |
| 25432 | Ông Hà Thủ Đô          | 03 | 02 | 1979 | Xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu                 | 2178 | 15 | 11 | 2024 |
| 25433 | Bà Trần Thị Phước An   | 23 | 11 | 1998 | Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh                  | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25434 | Bà Nguyễn Minh Anh     | 15 | 11 | 1996 | Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông                    | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25435 | Ông Lê Thiên Ân        | 28 | 02 | 1996 | Thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định            | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25436 | Ông Huỳnh Công Dụng    | 30 | 8  | 1983 | Phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25437 | Bà Đỗ Thị Cẩm Duyên    | 18 | 5  | 1996 | Xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai                 | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25438 | Bà Phan Đỗ Thùy Dương  | 04 | 11 | 1996 | Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh              | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25439 | Bà Hồ Hồng Đào         | 20 | 11 | 1997 | Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng                | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25440 | Bà Nguyễn Kim Anh Đào  | 13 | 02 | 1979 | Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh              | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25441 | Ông Hồ Nguyễn Hoàng Hà | 21 | 10 | 1997 | Phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh    | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25442 | Bà Nguyễn Lê Hồng Hạnh | 10 | 3  | 1997 | Xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh             | 2263 | 27 | 11 | 2024 |

|       |                          |    |    |      |                                                            |      |    |    |      |
|-------|--------------------------|----|----|------|------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25443 | Bà Trần Thị Hạnh         | 20 | 6  | 1994 | Phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định      | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25444 | Bà Bùi Thị Như Hằng      | 25 | 01 | 1998 | Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh            | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25445 | Ông Trần Mạnh Hiệp       | 01 | 01 | 1997 | Xã Đắc Gằn, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông                   | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25446 | Ông Nguyễn Long Hoàng    | 10 | 5  | 1996 | Xã Quảng Tín, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông               | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25447 | Bà Đoàn Thị Thu Hồng     | 14 | 10 | 1992 | Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh        | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25448 | Ông Nguyễn Văn Hơ        | 01 | 8  | 1994 | Thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước         | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25449 | Ông Trương Văn Khánh     | 10 | 9  | 1994 | Thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu           | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25450 | Ông Thạch Đô La          | 23 | 9  | 1991 | Xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng              | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25451 | Ông Đặng Thành Lê        | 06 | 11 | 1986 | Phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25452 | Bà Nguyễn Trần Liên Liên | 24 | 9  | 1996 | Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh                  | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25453 | Ông Nguyễn Ngọc Linh     | 16 | 10 | 1989 | Xã Minh Phú, huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ                 | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25454 | Bà Nông Thị Lợi          | 27 | 02 | 1993 | Xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắc Lắk                  | 2263 | 27 | 11 | 2024 |

|       |                          |    |    |      |                                                          |      |    |    |      |
|-------|--------------------------|----|----|------|----------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25455 | Bà Nguyễn Thị Trà My     | 12 | 6  | 1990 | Xã Tân Hòa Tây, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang         | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25456 | Bà Hoàng Hạnh Ngân       | 04 | 4  | 1993 | Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh          | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25457 | Bà Nguyễn Thị Thanh Ngân | 13 | 8  | 1996 | Xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp             | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25458 | Bà Lưu Phương Ngân       | 16 | 2  | 1996 | Phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25459 | Bà Cáp Minh Ngọc         | 10 | 7  | 1998 | Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu     | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25460 | Ông Châu Duy Nguyên      | 28 | 10 | 1994 | Xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre               | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25461 | Ông Trần Lê An Nguyên    | 13 | 9  | 1993 | Xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An              | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25462 | Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn | 14 | 8  | 1996 | Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị          | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25463 | Bà Trần Yến Nhi          | 14 | 10 | 1996 | Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định     | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25464 | Ông Thạch Minh Nhựt      | 26 | 6  | 1993 | Xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng           | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25465 | Bà Võ Thị Xuân Oanh      | 08 | 11 | 1997 | Xã Phong Năm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận      | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25466 | Ông Nguyễn Trường Phan   | 28 | 4  | 1990 | Phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương           | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25467 | Ông Phan Hữu Phước       | 20 | 01 | 1997 | Phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh              | 2263 | 27 | 11 | 2024 |

|       |                          |    |    |      |                                                                  |      |    |    |      |
|-------|--------------------------|----|----|------|------------------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25468 | Bà Võ Thị Trúc Phương    | 26 | 3  | 1995 | Xã Thuận Bình, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An                     | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25469 | Bà Vũ Thị Ngọc Phượng    | 05 | 12 | 1996 | Phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk            | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25470 | Bà Vũ Lê Hoàng Quyên     | 17 | 12 | 1997 | Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh                  | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25471 | Bà Hà Kim Quyên          | 21 | 6  | 1997 | Phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25472 | Ông Nguyễn Anh Hoàng Sơn | 26 | 8  | 1992 | Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh              | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25473 | Ông Trần Trung Thành     | 03 | 4  | 1974 | Phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội                   | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25474 | Bà Đỗ Nguyễn Phương Thảo | 04 | 12 | 1996 | Xã Cam Hiệp Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa                   | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25475 | Bà Đặng Thanh Thảo       | 01 | 9  | 1995 | Phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng                       | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25476 | Bà Tô Vũ Thanh Thảo      | 29 | 10 | 1989 | Phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh         | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25477 | Bà Lê Thị Ngọc Thắm      | 15 | 3  | 1997 | Xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An                         | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25478 | Bà Bùi Thị Hồng Thi      | 17 | 12 | 1997 | Xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai                       | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25479 | Ông Mã Bửu Thịnh         | 23 | 11 | 1985 | Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh                         | 2263 | 27 | 11 | 2024 |

|       |                          |    |    |      |                                                          |      |    |    |      |
|-------|--------------------------|----|----|------|----------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25480 | Bà Trần Thị Mỹ Thơm      | 06 | 8  | 1985 | Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh       | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25481 | Bà Trương Thị Tiến       | 08 | 7  | 1994 | Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa                | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25482 | Bà Phạm Thị Thuỳ Trang   | 02 | 4  | 1997 | Xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình        | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25483 | Bà Bùi Thị Tuyết Trâm    | 16 | 12 | 1995 | Xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa          | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25484 | Bà Lê Phạm Thuỳ Trâm     | 13 | 7  | 1995 | Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh             | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25485 | Ông Trần Đức Trí         | 22 | 5  | 1998 | Phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai            | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25486 | Bà Nguyễn Ý Mỹ Trinh     | 22 | 01 | 1997 | Phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa      | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25487 | Bà Lê Thị Tuyết          | 09 | 7  | 1993 | Xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long             | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25488 | Bà Trần Hồng Phương Uyên | 05 | 8  | 1996 | Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh              | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25489 | Bà Lê Thị Tố Uyên        | 18 | 6  | 1997 | Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi             | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25490 | Bà Đồng Thị Như Vân      | 04 | 10 | 1998 | Xã Nghĩa Dong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi     | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25491 | Bà Bùi Thị Hồng Vân      | 16 | 11 | 1994 | Phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25492 | Bà Phan Thị Vân          | 05 | 01 | 1996 | Xã Ea Blang, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk                | 2263 | 27 | 11 | 2024 |

|       |                        |    |    |      |                                                           |      |    |    |      |
|-------|------------------------|----|----|------|-----------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25493 | Ông Trần Thế Vĩ        | 28 | 10 | 1995 | Phường Phở Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi           | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25494 | Ông Trương Quang Việt  | 21 | 4  | 1996 | Xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định               | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25495 | Bà Đinh Thị Như Ý      | 08 | 02 | 1993 | Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh           | 2263 | 27 | 11 | 2024 |
| 25496 | Ông Đoàn Văn Trâm      | 10 | 11 | 1976 | Xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai              | 2264 | 27 | 11 | 2024 |
| 25497 | Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền  | 01 | 10 | 1976 | Phường Bình Thợ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh | 2264 | 27 | 11 | 2024 |
| 25498 | Ông Võ Anh Tuấn        | 07 | 3  | 1998 | Phường 8, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên                 | 2264 | 27 | 11 | 2024 |
| 25499 | Ông Chế Hữu Cơ         | 06 | 4  | 1997 | Xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên             | 2264 | 27 | 11 | 2024 |
| 25500 | Ông Nguyễn Tuấn Nhã    | 06 | 5  | 1991 | Phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên                 | 2264 | 27 | 11 | 2024 |
| 25501 | Ông Huỳnh Văn Chiêm    | 01 | 01 | 1966 | Xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp           | 2264 | 27 | 11 | 2024 |
| 25502 | Ông Võ Văn Công        | 12 | 4  | 1965 | Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp              | 2264 | 27 | 11 | 2024 |
| 25503 | Ông Vũ Văn Thêm        | 15 | 10 | 1979 | Thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai             | 2264 | 27 | 11 | 2024 |
| 25504 | Ông Huỳnh Văn Ngoan    | 18 | 02 | 1965 | Xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang              | 2264 | 27 | 11 | 2024 |
| 25505 | Bà Hoàng Thị Thùy Linh | 29 | 9  | 1994 | Xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An                  | 2269 | 28 | 11 | 2024 |

|       |                         |    |   |      |                                                           |      |    |    |      |
|-------|-------------------------|----|---|------|-----------------------------------------------------------|------|----|----|------|
| 25506 | Ông Phạm Minh Giám      | 18 | 4 | 1983 | Phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội          | 2269 | 28 | 11 | 2024 |
| 25507 | Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như | 08 | 6 | 1990 | Xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh           | 2269 | 28 | 11 | 2024 |
| 25508 | Bà Giản Thị Lê Na       | 15 | 6 | 1985 | Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh         | 2269 | 28 | 11 | 2024 |
| 25509 | Ông Hà Tuấn Huy         | 02 | 9 | 1966 | Phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội      | 2269 | 28 | 11 | 2024 |
| 25510 | Bà Ngô Thị Mỹ Dung      | 22 | 5 | 1988 | Phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | 2269 | 28 | 11 | 2024 |